TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **486**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09/12/2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Anh Vân ; Bà Nguyễn Thị Thắng ;

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy – Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm;

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm: Bà Bùi Bích Phượng.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 282/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Ông Bá Văn A, sinh năm 1976; Nơi cư trú: phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn đề và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày:

Bà H và ông A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, chung sống từ năm 1997 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 29/12/2002. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông A chơi cờ bạc, nợ nần bên ngoài, bà H phải trả nợ thay cho ông A. Bà H đã khuyên nhủ, ông A không nghe, vẫn tiếp tục cờ bạc, lại còn đánh đập bà nhiều lần. Bà không thể tiếp tục chung sống với ông A nên đã chuyển về nhà mẹ đẻ tại tổ dân phố Trung 8, phường T và sống ly thân với ông A từ tháng 4/2021 đến nay. Tháng 7/2021, bà đã làm đơn xin ly hôn với ông A gửi đến Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm nhưng lại rút đơn về vì muốn tạo cơ hội để hai vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên ông A không sửa đổi. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông A. Bà H, ông A có hai con chung là Bá Trường G, sinh ngày 11/12/1998 và Bá Trường Q, sinh ngày 18/11/2002. Các con của ông bà đã thành niên. Bà H, ông A không có tài sản chung, nợ chung.

Tại lời khai ngày 01/11/2021, bị đơn, ông Bá Văn A trình bày:

Bà H và ông A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 29/12/2002. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống bình thường tại tổ dân phố Hạ 9, phường T. Tháng 4/2021, bà H nói là không còn tình cảm

với ông và chuyển về nhà mẹ đẻ ở tổ dân phố Trung 8, phường T ở. Ông A, bà H ly thân từ đó đến nay. Bà H không còn tình cảm với ông, xin ly hôn với ông, ông cũng đồng ý ly hôn. Ông và bà H có hai con chung là Bá Trường G, sinh ngày 11/12/1998 và Bá Trường Q, sinh ngày 18/11/2002. Các con của ông bà đã thành niên. Ông A, bà H không có tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa:

- Bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông A.

- Ông A đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ việc:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện đúng một phần các quy định tại Điều 70,71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xử cho chị H được ly hôn với anh A; Ông A và bà H có hai con chung là Bá Trường G, sinh ngày 11/12/1998 và Bá Trường Q, sinh ngày 18/11/2002, đã thành niên; Ông A, bà H không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền : Bị đơn trong vụ án là ông Bá Văn A, cư trú tại phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt ông A : Ông A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông A.

[2] Về nội dung:

2.1. Về tình cảm: Ông A, bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 29/12/2002. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do ông A chơi cờ bạc, nợ nần và không chịu sửa chữa. Hai ông bà sống ly thân từ tháng 4/2021

đến nay. Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn xin ly hôn, ông A cũng đồng ý. Xét thấy, ông A, bà H là vợ chồng nhưng tình cảm vợ chồng không còn, không cùng nhau hướng tới xây dựng cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H xin ly hôn với ông A là có căn cứ nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H với ông A.

2.2. Về con chung: Ông A và bà H có hai con chung là Bá Trường G, sinh ngày 11/12/1998 và Bá Trường Q, sinh ngày 18/11/2002, đã thành niên.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông A, bà H không có.

2.4. Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Đỗ Thị H với ông Bá Văn A.

2. Bà Đỗ Thị H được ly hôn ông Bá Văn A.

3. Ông A và bà H có hai con chung là Bá Trường G, sinh ngày 11/12/1998 và Bá Trường Q, sinh ngày 18/11/2002, đã thành niên.

4. Ông A, bà H không có tài sản chung, nợ chung.

5. Bà Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 00042718 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm nay chuyển thành án phí. Bà H đã nộp đủ án phí.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND, VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm,;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã T (Số 165, 29/12/2002);
- Lưu hồ sơ, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan